

## KẾT LUẬN

### **Thanh tra trách nhiệm của UBND xã Nhơn Sơn trong việc thực hiện pháp luật về Tiếp công dân, giải quyết Khiếu nại, Tố cáo và Phòng, chống tham nhũng**

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTH ngày 04/9/2020 của Chánh Thanh tra huyện Ninh Sơn về việc thành lập Đoàn Thanh tra trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã Nhơn Sơn trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Từ ngày 10/9/2020 đến ngày 25/9/2020 Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 06/QĐ-TTH đã thanh tra tại UBND xã Nhơn Sơn,

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 13/BC-ĐTT ngày 02/10/2020 của Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của UBND xã Nhơn Sơn,

Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

#### **I. Khái quát chung**

##### **1. Đặc điểm tình hình**

Nhơn Sơn là xã khu vực II thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ninh Sơn. Tổng diện tích tự nhiên 3.165,49ha, nằm trên Quốc lộ 27 chạy qua rất thuận lợi về giao thông, giao lưu kinh tế, văn hóa - xã hội.

Bắc giáp Sân bay Thành Sơn và xã Phước Trung, huyện Bác Ái;

Nam giáp xã Phước Sơn huyện Ninh Phước;

Đông giáp phường Đô Vinh, TP Phan Rang – Tháp Chàm

Tây giáp xã Mỹ Sơn.

Xã có 10 thôn, có 11 dân tộc sinh sống, đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ chiếm 22%.

Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015; kinh tế của xã chủ yếu là nông nghiệp; cơ sở hạ tầng như đường giao thông nông thôn, điện phục vụ sản xuất được đảm bảo, hệ thống thủy lợi tương đối hoàn chỉnh bảo đảm tưới tiêu cho cả vùng.

Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn được giữ vững, công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành luôn kịp thời, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực ngày càng được nâng lên.

##### **2. Thuận lợi và khó khăn**

###### **a) Thuận lợi**

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, sự tham gia tích cực các ban ngành, đoàn thể và Nhân dân trong công tác Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, tổ chức góp ý kiến,

kiến nghị, giám sát, phản biện xã hội theo quy định của pháp luật và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp của nhà nước, UBND xã luôn quan tâm, nghiên cứu tiếp thu, trả lời ý kiến kiến nghị của Công dân. Chất lượng giải quyết ý kiến, kiến nghị của công dân ngày càng được nâng cao, nhiều ý kiến đã được giải quyết kịp thời, dứt điểm, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong đời sống của Nhân dân. Đây là sự nỗ lực rất lớn thể hiện tinh thần trách nhiệm của tập thể lãnh đạo UBND xã đối với công dân, được Nhân dân ghi nhận.

#### b) Khó khăn

- Nhon Sơn là xã khu vực II thuộc vùng dân tộc thiểu số, miền núi, có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, kinh tế gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí trong một bộ phận nhân dân còn hạn chế, nên phần nào ảnh hưởng đến việc tuyên truyền Luật Đất đai, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo còn hạn chế, nhiều người dân chưa nắm được Luật nên còn dẫn đến việc mua bán đất bằng giấy viết tay dẫn đến tranh chấp và ảnh hưởng đến thu hồi đất khi nhà nước có Dự án thu hồi bồi thường.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo Phòng, chống tham nhũng còn hạn chế; tài liệu hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho công tác tiếp dân chưa được cập nhật thường xuyên.

## II. Kết quả thanh tra

### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Trong 03 năm (2017, 2018, 2019): Hàng năm đơn vị xây dựng kế hoạch tuyên truyền và thực hiện tuyên truyền theo Kế hoạch của UBND huyện. Đơn vị tổ chức quán triệt, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về Luật tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo và Luật Phòng chống tham nhũng; Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản QPPL khác đến 100% cán bộ, công chức đơn vị thông qua các đợt họp cơ quan định kỳ và đến người dân với 17 cuộc/ 901 lượt người đến tham dự (trong đó: năm 2017: 03 cuộc/210 lượt người; năm 2018: 06 cuộc/337 lượt người; năm 2019: 11 cuộc/354 lượt người).

### 2. Đối với công tác tiếp dân:

- Đơn vị đã xây dựng Nội quy – Quy chế tiếp công dân theo quy định và Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 về phân công người tiếp công dân;

- Lịch tiếp công dân: Hàng tháng có thông báo lịch tiếp công dân của Chủ tịch; Công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch trên hệ thống truyền thanh của xã và niêm yết tại trụ sở theo quy định, tuy nhiên trong năm 2017, 2018 còn ủy quyền cho cấp phó trực tiếp tiếp công dân là không phù hợp với quy định.

- Địa điểm tiếp công dân: Có bố trí 01 phòng tiếp công dân.

- Sổ sách, hồ sơ theo dõi tiếp dân: Đơn vị có thực hiện mở sổ theo dõi tiếp công dân theo quy định tại Thông tư 06/2014/TT-TTCP (Mẫu số 06-TCD), nhưng chưa thể hiện Chủ tịch tiếp công dân.

- Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ tiếp công dân: Do khó khăn về kinh phí hoạt động, cho nên trong thời gian qua đơn vị chưa thực hiện chế độ chính sách (thù lao, bồi dưỡng) cho người trực tiếp công dân theo Nghị định 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 80/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Ninh Thuận.

- Số lượt tiếp công dân của đơn vị trong 03 năm (2017,2018, 2019): 143 lượt công dân đến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

### **3. Tình hình tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo và những kiến nghị, thắc mắc, của công dân**

- Đơn vị chưa thực hiện mở Sổ theo dõi việc tiếp nhận, xử lý đơn thư theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Theo Báo cáo giải trình của đơn vị là làm chung một sổ tiếp công dân và tiếp nhận xử lý đơn, nhưng theo quy định là Sổ tiếp công dân riêng, sổ theo dõi đơn thư và xử lý đơn riêng không được lồng ghép.

- Chưa thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư, để gửi về cho Thanh tra huyện tổng hợp.

- Về quy trình tiếp nhận và xử lý đơn thư: Thực hiện tương đối theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

Trong 03 năm (2017, 2018, 2019), Ủy ban nhân dân xã tiếp nhận 59 đơn kiến nghị, phản ánh của công dân đơn (không có đơn khiếu nại, đơn tố cáo).

Nội dung đơn chủ yếu kiến nghị yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai và các tranh chấp dân sự.

\* Kết quả xử lý, giải quyết đơn thuộc thẩm quyền:

- Đơn không thuộc thẩm quyền là 05 đơn (Ủy ban nhân dân xã đã hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết).

- Đơn thuộc thẩm quyền là 54 đơn (yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai và các tranh chấp dân sự khác). Đến nay, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức hòa giải xong 54/54 đơn, đạt tỷ lệ 100%.

Các vụ việc thuộc thẩm quyền, được Ủy ban nhân dân xã giải quyết nhanh chóng, đảm bảo đúng thời gian quy định.

### **4. Công tác phòng, chống tham nhũng:**

4.1 Việc lập xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống tham nhũng trong 03 năm (2017, 2018, 2019) đơn vị đã thực hiện như sau:

Kế hoạch số 51/KH ngày 11/10/2017 về phòng, chống tham nhũng năm 2017; Kế hoạch số 33/KH ngày 29/3/2018 về phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Kế hoạch số 36/KH ngày 19/3/2019 về phòng, chống tham nhũng năm 2019. Có báo cáo định kỳ, Báo cáo số 137/BC ngày 16/11/2017 về kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2017; Báo cáo số 159/BC ngày 30/10/2018 về kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2018 và Báo cáo số 172/BC ngày 31/10/2019 về kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2019.

4.2 Việc công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước:

+ Đơn vị đã thực hiện việc công khai minh bạch tài chính, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan theo quy định.

+ Đối với các nguồn kinh phí được cấp từ Ngân sách nhà nước:

Công khai và thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai theo quy định các nội dung tại Điều 15, Điều 19 Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước

đối với các cấp ngân sách. Đơn vị đã thực hiện công khai minh bạch, rõ ràng từ quy chế hoạt động, cơ chế tài chính, kết quả hoạt động và có sổ sách theo dõi thu-chi cũng như quyết toán hằng năm và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trong 03 năm (2017, 2018, 2019) UBND xã Nhơn Sơn ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã Nhơn Sơn năm 2017 và Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 về việc công bố công khai quyết toán quyết toán ngân sách xã Nhơn Sơn năm 2017; Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 5/01/2018 về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã Nhơn Sơn năm 2018 và Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 về việc công bố công khai quyết toán quyết toán ngân sách xã Nhơn Sơn năm 2018; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã Nhơn Sơn năm 2019 và Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 9/7/2020 về việc công bố công khai quyết toán quyết toán ngân sách xã Nhơn Sơn năm 2019.

+ Đơn vị thực hiện Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định.

4.3 Công khai, minh bạch trong mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng:

+ Về mua sắm tài sản công: Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện việc mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật, cũng như thực hiện việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản theo quy định theo Quyết định số 68/2018/QĐ-UBND ngày 7/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản công của tỉnh Ninh Thuận. Đơn vị hàng năm công khai, minh bạch mua sắm tài sản

+ Về xây dựng cơ bản:

Năm 2019, từ nguồn kết dư ngân sách năm 2018 chuyển sang, Ủy ban nhân dân xã Nhơn Sơn (Chủ đầu tư) đã sửa chữa nhà làm việc của xã, với số tiền được quyết toán là 217.375.000 đồng sau khi đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua. Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện công tác đấu thầu công khai minh bạch được thông qua tại cuộc họp của đơn vị; cũng như công tác quyết toán được thực hiện theo đúng quy định về thanh quyết toán công trình, tuy nhiên đơn vị chưa thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã theo quy định tại Khoản 2 Mục II Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/2/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước. Theo báo cáo giải trình của đơn vị có công khai lồng ghép cùng với Quyết toán thu chi ngân sách, nhưng thực tế xây dựng cơ bản Công khai riêng theo quy định của Thông tư 10/2005/TT-BTC.

4.4 Công Khai minh bạch việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân:

+ Quỹ đền ơn đáp nghĩa và Quỹ vì người nghèo đơn vị thực hiện mở tài khoản tiền gửi tại kho bạc.

+ Quỹ Khuyến học đơn vị hiện nay chưa mở tài khoản tiền gửi, đơn vị còn giữ tiền mặt tại quỹ, kiểm kê quỹ tồn quỹ đến ngày 10/9/2020 là: 12.091.000đ

Quỹ khuyến học năm 2017 thủ quỹ cũ chưa lập biên bản bàn giao quỹ cho thủ quỹ mới, quỹ năm 2017 tồn quỹ 18.601.000đ và mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc hoặc Ngân hàng theo quy định. Theo báo cáo giải trình của đơn vị là có số liệu

thu, chi và dư tồn cuối kỳ năm 2017 nhưng thực tế khi kiểm tra, Đoàn Thanh tra không thấy chứng từ thu, chi và cũng như bàn giao quỹ 2017 cho thủ quỹ mới.

4.5. Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định, đồng thời thực hiện việc sử dụng máy móc, trang thiết bị theo chế độ định mức, tiêu chuẩn theo Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

4.6. Việc thực hiện cải cách hành chính và đổi mới công nghệ thông tin trong việc quản lý và điều hành:

+ Đơn vị thực hiện theo quy định “Một cửa, một cửa liên thông”, các văn bản chế độ và thủ tục được niêm yết tại Bộ phận Một cửa, một cửa liên thông của huyện.

+ Thực hiện theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản (ATM) cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý: Hiện nay đơn vị sử dụng Internet, phần mềm quản lý hồ sơ công việc theo quy định (TDOffice), các phần mềm khác liên quan đến công việc của đơn vị, để theo dõi giải quyết chế độ và chính sách theo quy định; CBCCC xã đều sử dụng thư điện tử.

4.7. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

Căn cứ Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Căn cứ Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước. Trong 03 năm (2017, 2018, 2019) đơn vị chưa có phản ánh nào về trái với quy tắc ứng xử theo Quyết định 03/2007/QĐ-BNV và Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg.

4.8. Chuyển đổi vị trí việc làm:

Trong năm 2018 đơn vị có thực hiện chuyển đổi vị trí việc làm 01 công chức từ Kế toán - Tài chính sang Văn hóa – Xã hội, xét thấy theo Điều 4 và Điều 5 Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 quy định danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, đơn vị chuyển đổi chưa phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, nhưng do biên chế của đơn vị cần chuyển đổi cho phù hợp với biên chế vị trí việc làm của đơn vị, nên việc chuyển đổi để đảm bảo quy chế của cơ quan đơn vị.

4.9. Việc thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà: theo quy định tại Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ và tại Mục 2

Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, đơn vị và cán bộ, công chức từ trước đến nay không có trường hợp nào nhận hoặc nộp lại quà tặng.

4.10. Việc phát hiện xử lý hành vi tham nhũng:

Trong 03 năm (2017,2018,2019) đơn vị không phát hiện hành vi tham nhũng.

4.11. Việc thực hiện minh bạch tài sản thu nhập: Hàng năm đơn vị có thực hiện kê khai thu nhập tài sản và công khai trong cuộc họp cuối năm của cơ quan và niêm yết tại đơn vị.

4.12. Công khai việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, thắc mắc kiến nghị: bằng hình thức trả lời bằng văn bản và gửi trực tiếp cho công dân.

4.13. **Công khai, minh bạch trong công tác quản lý đất đai:**

+ Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Năm 2017, Ủy ban nhân dân xã niêm yết công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 Luật Đất đai năm 2013.

+ Công khai kết quả họp xét về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất để phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã:

Trong 02 năm (2017, 2018) không có dự án. Nhưng trong năm 2019, trên địa bàn xã Nhơn Sơn triển khai thực hiện 02 dự án (Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam; Dự án xây dựng kênh chính Tân Mỹ, thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ). (Trong đó: Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam: Ủy ban nhân dân xã thực hiện niêm yết công khai "Danh sách họp xét về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất của các hộ dân" thành 12 đợt và - Dự án xây dựng kênh chính Tân Mỹ, thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ: Ủy ban nhân dân xã thực hiện niêm yết công khai "Danh sách họp xét về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất của các hộ dân" thành 01 đợt.)

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Thông báo niêm yết và lập Biên bản kết thúc niêm yết theo đúng quy định tại Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

4.14. Công khai việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSDĐ):

- Trong 03 năm Đơn vị họp xét 212 hồ sơ/ 38,09 ha/240 thửa đất (Trong đó năm 2017: 42 hồ sơ/ 14,12 ha/ 46 thửa đất; năm 2018: 85 hồ sơ/ 18,5 ha/ 135 thửa đất; năm 2019: 58 hồ sơ/ 5,47 ha/ 59 thửa đất)

Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức niêm yết kết quả họp xét theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.

+ Công khai việc đấu giá cho thuê đất công ích:

Đơn vị đã tổ chức công khai, minh bạch trong công tác quản lý đất đai đảm bảo đúng quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các quy định pháp luật khác có liên quan. Như trong năm 2017, Ủy ban nhân dân xã tổ chức đấu giá cho thuê đất công ích. Thông báo đấu giá đất công ích được công bố công khai trên hệ thống truyền thanh của xã và triển khai đến từng thôn của xã. Kết quả có 12 hộ dân nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

### **III. Kết luận và kiến nghị**

#### **1. Kết luận**

##### **2.1. Ưu điểm:**

- Công tác tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về Tiếp công dân, Khiếu nại, Tố cáo và Phòng, chống tham nhũng, đã được triển khai đến toàn thể cán bộ công chức của đơn vị và nhân dân, nhất là Chi thị 10 của Thủ tướng Chính Phủ.

- Đơn vị đã bố trí phòng tiếp dân và công chức tiếp công dân, hàng tháng xây dựng lịch tiếp dân của lãnh đạo được niêm yết và công khai trên phát thanh của địa phương.

- Hồ sơ giải quyết được lưu trữ đầy đủ, cẩn thận.

- Quy trình tiếp nhận và xử lý đơn thư: Cơ bản đơn vị thực hiện tương đối theo quy định (*Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ*)

- Những nội dung phản ánh, kiến nghị, khiếu nại,... của công dân đều được giải quyết kịp thời, đúng quy định, đúng thẩm quyền.

- Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí đã được quan tâm; nên việc quản lý tài chính, xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản và công tác quản lý đất đai được UBND xã thực hiện công khai theo đúng quy định, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng.

##### **2.1. Tồn tại, hạn chế:**

- Đơn vị chưa thực hiện mở Sổ riêng để theo dõi việc tiếp nhận, xử lý đơn thư theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (*còn theo dõi chung với sổ tiếp nhận đơn thư*).

- Chưa thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư, để gửi về cho Thanh tra huyện tổng hợp.

- Về xây dựng cơ bản: Năm 2019 đối với dự án sửa chữa nhà làm việc chưa thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã theo quy định tại Khoản 2 Mục II Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/2/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước (*mới công khai lồng ghép cùng với Quyết toán thu chi ngân sách*).

- Quỹ Khuyến học đơn vị chưa thể hiện biên bản bàn giao quỹ từ người cũ sang người mới và chưa thực hiện mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc hoặc Ngân hàng theo quy định.

- Do kinh phí hạn chế nên đơn vị chưa thực hiện chế độ chính sách (thù lao, bồi dưỡng) cho người trực tiếp tiếp công dân và giải quyết đơn thư theo Nghị định 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 80/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Ninh Thuận.

#### **2. Kiến nghị**

Để thực hiện tốt các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới, Đoàn thanh tra kiến

ngị Chánh Thanh tra huyện ban hành kết luận thanh tra đối với UBND xã Nhơn Sơn theo những nội dung sau:

**2.1 Đối với Ban tiếp công dân huyện**

Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị mở sổ theo dõi tiếp công dân đúng quy định tại Thông tư 06/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 và hướng dẫn theo dõi đơn, phân loại đơn.

**2.2. Đối với UBND xã Nhơn Sơn**

Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo khắc phục một số tồn tại được phát hiện qua thanh tra, cụ thể như sau:

- Thực hiện việc mở Sổ theo dõi việc tiếp nhận, xử lý đơn thư theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (không làm chung một sổ).

- Nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư, để gửi về cho Thanh tra huyện tổng hợp.

- Về xây dựng cơ bản: thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã theo quy định tại Khoản 2 Mục II Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/2/2005 của Bộ Tài chính.

- Quỹ đóng góp từ nhân dân: Khẩn trương thực hiện bàn giao Quỹ Khuyến học năm 2017 tồn quỹ 18.601.000đ, từ người cũ sang người mới và các chứng từ thu – chi liên quan; thực hiện mở tài khoản giữ quỹ tại Kho bạc hoặc Ngân hàng theo quy định. Đồng thời kiểm tra, kiểm điểm, xử lý theo quy định về chậm bàn giao quỹ và mở tài khoản, theo quy định.

- Thực hiện chế độ chính sách đối với người tiếp công dân theo Nghị định 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 80/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Ninh Thuận.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện pháp luật về Tiếp công dân, giải quyết Khiếu nại, Tố cáo và Phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Nhơn Sơn, năm 2017, 2018, 2019. Chánh Thanh tra huyện yêu cầu Chủ tịch UBND xã Nhơn Sơn, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện ./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND huyện;
- VP. HĐND-UBND huyện;
- Ban Tiếp công dân huyện;
- Đoàn Thanh tra;
- Lưu: VT, HSTT.



**Nguyễn Văn Hóa**